

**A. Hoạt động cơ bản Bài 32C Tiếng việt lớp 4 VNEN****1. Quan sát tranh, trả lời câu hỏi:**

- Tranh vẽ con gì?
- Em hãy nói một câu tả vẻ đẹp của con vật trong tranh?

Đáp án

Quan sát bức tranh ta thấy:

- Tranh vẽ hình con công
- Công xòe bộ cánh của mình ra như một chiếc quạt lớn nhiều màu sắc sặc sỡ, trông rất bắt mắt.

**2. Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài sau: Chim công múa (sgk)****3. Thảo luận, trả lời câu hỏi:**

- Mở bài là đoạn nào? Tác giả mở bài theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp?
- Kết bài ở đoạn nào? Tác giả kết bài theo kiểu mở rộng hay không mở rộng?
- Có thể chọn câu nào trong bài văn trên để:

· Mở bài theo cách trực tiếp?

· Kết bài theo cách không mở rộng?

Đáp án

a. Mở bài là đoạn “Mùa xuân.....công mùa”=> Mở bài gián tiếp.

b. Kết bài là đoạn “Chiếc ô ..... rừng xanh” => Kết bài mở rộng.

c. Ta có thể chọn:

· Mở bài trực tiếp: Mùa xuân là mùa công mùa.

· Kết bài không mở rộng: Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo xấp xỏa uốn lượn dưới ánh nắng xuân ấm áp.

#### **4. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả con vật.**

a. Viết đoạn mở bài cho bài văn tả con vật em đã chọn trong bài 32B theo cách mở bài gián tiếp.

b. Viết đoạn kết bài cho bài văn tả con vật em đã chọn trong bài 32B theo cách kết bài mở rộng.

Đáp án

a. Viết đoạn mở bài theo cách mở bài gián tiếp:

Có nhiều con vật gắn bó với cuộc sống của con người. Nếu như con trâu được xem là đầu cơ nghiệp của người nông dân, con chó là người bạn trung thành, canh giữ nhà cửa thì con gà chính là cái đồng hồ báo thức của mỗi người. Bởi vậy, em rất thích con gà trống nhà em.

b. Viết đoạn kết bài theo cách kết bài mở rộng:

Dù nắng hay mưa, dù rét buốt hay lạnh giá, mỗi sáng chú gà vẫn đều đặn cất tiếng gáy của mình để báo thức mọi người. Bởi vậy, mà con người ví con gà là chiếc đồng hồ không phải thay pin.

**B. Hoạt động thực hành Bài 32C Tiếng Việt lớp 4 VNEN****1. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau và nghi vào bảng nhóm:**

- a. Vì vắng tiếng cười, vương quốc nọ buồn chán kinh khủng.
- b. Nhờ chăm chỉ học tập, cậu ấy đã vượt lên dẫn đầu lớp.
- c. Vì rét, những cây lan trong chậu sắt lại.

Đáp án

- a. Vi vắng tiếng cười, vương quốc nọ buồn chán kinh khủng.
- b. Nhờ chăm chỉ học tập, cậu ấy đã vượt lên dẫn đầu lớp.
- c. Vì rét, những cây lan trong chậu sắt lại.

**2. Điền các từ nhờ hay vì, tại vì vào chỗ trống?**

- a. .... học giỏi, Nam được cô giáo khen.
- b. .... bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ.
- c. .... mãi chơi, Tuấn không làm bài tập.

Đáp án

- a. Nhờ học giỏi, Nam được cô giáo khen.
- b. Nhờ bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ.
- c. Vì/ tại vì mãi chơi, Tuấn không làm bài tập.

**3. Đặt câu hỏi có trạng ngữ bắt đầu bằng từ vì (hoặc tại vì, do, nhờ) và viết vào vở**

Ví dụ mẫu:

- Vì trời mưa, em không thể chơi cùng các bạn
- Do bố mẹ đi vắng, em sang nhà bà ngoại chơi
- Nhờ bạn Lan giúp đỡ, em học ngày càng tốt hơn
- Tại vì đi học muộn, Lan bị cô giáo phạt